wǎng yè

网页

Noun · web page

Example Sentences

zhè ge wǎng yè jiā zài sù dù hěn kuài
这个 网 页加载速度很 快。

This web page loads very quickly.

zhè ge wǎng yè de shè jì fēi cháng piào liang
这个 网 页的设计非 常 漂 亮。

The design of this web page is very beautiful.

wǒ shuā xīn le wǎng yè
我 刷 新了 网 页。

I refreshed the webpage.

Trace each character, then write the word on your own.

网 网 网 网 网 网 网 网 网 网

页 页 页 页 页 页 页 页 页 页